


454/2020 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH KHÁNH HÒA – LUÔNG BA NGÒI – Chứng ngại vật

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 301/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4BN001 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 05 tháng 02 năm 2020)


Chèn  *chất đáy, R (đá ngầm)* 11°52'43.1" N 109°13'26.5" E


Chèn ● 11°52'40.7" N 109°13'26.1" E


Chèn  11°52'42.5" N 109°13'26.1" E


Chèn ● 11°52'45.4" N 109°13'26.1" E


Chèn ● 11°52'43.8" N 109°13'42.4" E

Chèn  *chất đáy, Co (san hô)* 11°52'35.8" N 109°14'05.0" E

Chèn  *chất đáy, Co (san hô)* 11°52'30.2" N 109°14'00.1" E


Chèn  *chất đáy, Co (san hô)* 11°52'38.9" N 109°13'56.6" E


Chèn  *chất đáy, Co (san hô)* 11°52'39.2" N 109°13'53.7" E


Chèn  *chất đáy, Co (san hô)* 11°52'43.7" N 109°13'55.1" E



- Chèn  *chất đáy, Co (san hô)* 11°52'41.1" N 109°13'50.6" E
- Chèn  *chất đáy, Co (san hô)* 11°52'43.4" N 109°13'46.8" E
- Chèn  *chất đáy, Co (san hô)* 11°52'42.6" N 109°13'31.8" E
- Chèn  *chất đáy, Co (san hô)* 11°52'45.6" N 109°13'38.4" E
- Chèn  11°52'49.5" N 109°13'08.9" E
- Chèn  *chất đáy, Co (san hô)* 11°52'41.4" N 109°13'41.1" E
- Chèn  *chất đáy, Co (san hô)* 11°52'46.5" N 109°13'44.4" E
- Chèn  *chất đáy, Co (san hô)* 11°52'46.9" N 109°13'27.1" E
- Chèn  *chất đáy, Co (san hô)* 11°52'43.4" N 109°13'27.0" E
- Chèn  *chất đáy, Co (san hô)* 11°52'43.7" N 109°13'44.1" E
- Chèn  *chất đáy, Co (san hô)* 11°52'44.1" N 109°13'49.7" E
- Chèn  11°52'40.4" N 109°14'00.8" E
- Chèn  *chất đáy, R (đá ngầm)* 11°52'35.1" N 109°13'18.3" E


Chèn  *chất đáy, R (đá ngầm)* 11°52'34.3" N 109°13'16.8" E

Chèn  *chất đáy, R (đá ngầm)* 11°52'50.9" N 109°12'59.7" E


Chèn  *chất đáy, Co (san hô)* 11°51'57.8" N 109°12'56.6" E


(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)


Hải đồ ảnh hưởng – VN300020 (Phiên bản 1, cập nhật Ngày 05 tháng 02 năm 2020)


Chèn  *chất đáy, Co (san hô)* 11°52'39.2" N 109°13'53.7" E

Chèn  11°52'49.5" N 109°13'08.9" E

Chèn  *chất đáy, Co (san hô)* 11°52'44.1" N 109°13'49.7" E

Chèn  *chất đáy, R (đá ngầm)* 11°52'35.1" N 109°13'18.3" E

Chèn  *chất đáy, R (đá ngầm)* 11°52'50.9" N 109°12'59.7" E


Chèn  *chất đáy, Co (san hô)* 11°51'57.8" N 109°12'56.6" E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)


454/2020 - VIET NAM – KHANH HOA SEA PORT WATER – BA NGOI CHANNEL – Obsruction

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.301/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected –VN4BN001 (Edition No. 1, updated on February 05th, 2020)


Insert  *with seabed type, R* 11°52'43.1" N 109°13'26.5" E


Insert • 11°52'40.7" N 109°13'26.1" E


Insert  11°52'42.5" N 109°13'26.1" E


Insert • 11°52'45.4" N 109°13'26.1" E


Insert • 11°52'43.8" N 109°13'42.4" E


Insert  *with seabed type, Co* 11°52'35.8" N 109°14'05.0" E


Insert  *with seabed type, Co* 11°52'30.2" N 109°14'00.1" E


Insert  *with seabed type, Co* 11°52'38.9" N 109°13'56.6" E

Insert  *with seabed type, Co* 11°52'39.2" N 109°13'53.7" E

Insert  *with seabed type, Co* 11°52'43.7" N 109°13'55.1" E


Insert  *with seabed type, Co* 11°52'41.1" N 109°13'50.6" E

Insert  *with seabed type, Co* 11°52'43.4" N 109°13'46.8" E

Insert  *with seabed type, Co* 11°52'42.6" N 109°13'31.8" E




- Insert  *with seabed type, Co* 11°52'45.6" N 109°13'38.4" E
- Insert  11°52'49.5" N 109°13'08.9" E
- Insert  *with seabed type, Co* 11°52'41.4" N 109°13'41.1" E
- Insert  *with seabed type, Co* 11°52'46.5" N 109°13'44.4" E
- Insert  *with seabed type, Co* 11°52'46.9" N 109°13'27.1" E
- Insert  *with seabed type, Co* 11°52'43.4" N 109°13'27.0" E
- Insert  *with seabed type, Co* 11°52'43.7" N 109°13'44.1" E
- Insert  *with seabed type, Co* 11°52'44.1" N 109°13'49.7" E
- Insert  11°52'40.4" N 109°14'00.8" E
- Insert  *with seabed type, R* 11°52'35.1" N 109°13'18.3" E
- Insert  *with seabed type, R* 11°52'34.3" N 109°13'16.8" E
- Insert  *with seabed type, R* 11°52'50.9" N 109°12'59.7" E
- 


Insert  with seabed type, Co 11°51'57.8" N 109°12'56.6" E


(All positions are affected to WGS 84 Datum)


Chart affected – VN300020 (Edition No. 1, updated on February 05th, 2020)


Insert  with seabed type, Co 11°52'39.2" N 109°13'53.7" E

Insert  11°52'49.5" N 109°13'08.9" E

Insert  with seabed type, Co 11°52'44.1" N 109°13'49.7" E

Insert  with seabed type, R 11°52'35.1" N 109°13'18.3" E

Insert  with seabed type, R 11°52'50.9" N 109°12'59.7" E

Insert  with seabed type, Co 11°51'57.8" N 109°12'56.6" E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
